

Số: 18/2025/QĐST – HNGĐ

V, ngày 14 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2024/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Xuân H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm 2, xã G, huyện V, tỉnh N

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Xóm 2, xã G, huyện V, tỉnh N

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Xuân H và anh Đỗ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị Bùi Thị Xuân H và anh Đỗ Văn T cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung: Cháu lớn là Đỗ Văn V, sinh ngày 12/01/2022; cháu bé là Đỗ Văn T, sinh ngày 09/7/2024. Chị H, anh T thoả thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Đỗ Văn V cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Đỗ Văn T cho chị Bùi Thị Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi các cháu Đỗ Văn V và Đỗ Văn T đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Xuân H và anh Đỗ Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

“ Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

2.2. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Bùi Thị Xuân H và anh Đỗ Văn T cùng xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn*: Chị Bùi Thị Xuân H phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Bùi Thị Xuân H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số 0001033, ngày 17/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- THA dân sự huyện V;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hà Thiện Thành